***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 51, BÀI 44 : THỰC HÀNH: TÌM HIỂU ĐỊA PHƯƠNG**

**ĐỊA LÝ TỈNH QUẢNG NAM**

1. **MỤC TIÊU:**

**1. *Kiến thức*:**

+ Xác định được tỉnh Quảng Nam nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Vị trí địa lý có nhiều thuận cho việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

+ Hiểu và trình bày được đặc điểm điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh. Những thuận lợi khó khăn để phát triển kinh tế-xã hội, đồng thời có những giải pháp để khắc phục khó khăn.

**2. *Kỹ năng*:**

+ Có kỹ năng phân tích tổng hợp một vấn đề địa lý thông qua hệ thống kênh hình và kênh chữ.

**3. *Thái độ*:**

-Tinh thần học hỏi, ham hiểu biết

-Biết yêu thương quê hương làng xóm

**II. Phương tiện dạy học:** Tranh anh về địa phương

**III. Chuẩn bị:**

Gv: - Bản đồ tự nhiên khu vực Đông Âu.

* 1. Sơ đồ lát cắt địa phương.

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 182*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

* 1. Tranh ảnh về thiên nhiên, văn hoá, kinh tế địa phương Hs: -HS chuẩn bị tranh ảnh

**IV. Đinh hướng phát triển năng lực:**

1. Năng lực chung: Thảo luận về các địa phương; đàm thoại, gợi mở; tích cực
2. Năng lực riêng: hiểu biết về địa phương
3. **Ổn định lớp:** Báo cáo sĩ số và nhận xét trực nhật 5’
4. **Kiểm tra bài cũ:( Không)**
5. **Bài mới** : cho học sinh quan sát tranh ảnh,video về Tây giang
6. **Hoạt động1: Vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và phân chia hành chính:** 20’ **- Mục tiêu:** Hs **Vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổTây Giang**

**- Phương pháp, kỹ thuật dạy học**: Sử dụng Lược đồ, Tanh ảnh, bài hát về **Tây Giang** .

- **Hình thức tổ chức**: Thảo luận nhóm, cặp, vấn đáp, nhận xét..

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động** | |  | **Nội dung chính** | |
|  | **của HS** | |  |  |  |
| **Hoạt động 1:** Cá nhân/ cặp(20’) |  |  | **I. Vị trí địa lý, phạm** | | |
| **Bước 1:** HS dựa vào bản đồ hành chính Việt | Nghiên | | **vi lãnh thổ và phân** | | |
| Nam xác định ranh giới tỉnh Quảng Nam. | cứu bản đồ | | **chia hành chính.** | | |
| Tỉnh Quảng Nam nằm ở vùng nào? Giáp với |  |  | *1. Vị trí và lãnh thổ* | | |
| tỉnh, thành phố nào? Có biên giới giáp với | trả lời |  | + | Diện | tích : |
| nước nào? Đường bờ biển dài bao nhiêu km? |  |  | 10408,8km2 | | |
| Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm nào? |  |  | + Nằm ở trung đoạn | | |
| Nêu ý nghĩa của vị trí địa lý của tỉnh trong |  |  | của đất nước, trên trục | | |
| việc phát triển kinh tế-xã hội? |  |  | giao thông Bắc-Nam. | | |
| So sánh diện tích của tỉnh Quảng Nam với các |  |  |  |  |  |
| tỉnh khác ở Duyên hải Nam Trung Bộ và với | trả lời |  | +Là cửa ngõ của hành | | |
| cả nước. |  |  | lang đông-tây. | | |
| Trình bày quá trình hình thành và sự phân chia |  |  | + Có vị trí rất thuận | | |
| các đơn vị hành chính của tỉnh. Kể tên các | so sánh | | lợi để phát triển kinh | | |
| huyện, thị xã trong tỉnh. |  |  | tế-xã hội. | |  |
| **Bước 2:** Gọi 1 HS lên bảng xác định ranh giới | trình bày | |  |  |  |
| của tỉnh trên bản đồ và nêu ý nghĩa của vị trí |  |  |  |
| địa lý. |  |  | *2. Sự phân chia hành* | | |
| GV chuẩn kiến thức và bổ sung : Quảng Nam | xác | định |
| *chính* | |  |
| là tỉnh có diện tích lớn nhất trong các tỉnh | trên | bảng | + | Quảng | Nam được |
| Duyên hải Nam Trung Bộ ( Đà Nẵng : | đồ |  | hình thành từ đầu thế | | |
| 1248,4km2; Quảng Nam : 10408,8km2; Quảng |  |
| Ngãi :5131,51km2, Bình Định : 6025,6km2; |  |  | kỉ XIV. | |  |
| Khánh Hoà : 5198km2 ) |  |  | + Hiện nay có 17 đơn | | |
|  |  |  |  |  |  |
| *GV: Nguyễn Văn Chung* |  |  |  |  | *Trang 183* |

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chuyển ý : Điều kiện tự nhiên và tài nguyên | nghe giảng | | vị hành chính cấp |
| thiên nhiên là một trong những nguồn lực |  |  | huyện ( 2 thành phố, |
| quan trọng để phát triển kinh tế-xã hội. Chúng | nghiên cứu | | 15 huyện và 1 thị xã) |
| ta cùng tìm hiểu điều kiện tự nhiên, tài |  |
| nguyên thiên nhiên của tỉnh. | bản | đồ |  |
| Thảo | luận |  |
|  |  |
|  | nhóm |  |  |
|  |  |  |  |

1. **Hoạt động2: II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên: 12’ - Mục tiêu:** Hs Biết các tài nguyên Tây Giang

**- Phương pháp, kỹ thuật dạy học**: Sử dụng Lược đồ, Tanh ảnh, bài hát về **Tây Giang** .

- **Hình thức tổ chức**: Thảo luận nhóm, cặp, vấn đáp, nhận xét..

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 2:** | Các | nhóm | thảo | **II. Điều kiện tự nhiên và** | | |
| **Bước 1:** Dựa vào bản đồ tự nhiên | luận | và cử | đại | **tài nguyên thiên nhiên** | | |
| Việt Nam, bản đồ tỉnh Quảng | diện phát biểu | | | *1.Điều kiện tự nhiên* | | |
| Nam kênh chữ và kiến thức đã |  |  |  | + Địa hình phân hoá theo | | |
| học hoàn thành phiếu học tập. | Thảo luận nhóm | | | hướng đông-tây, phía tây là | | |
| Nhóm số lẻ : Các đặc điểm chính |  |  |  | núi cao, ở giữa là vùng đồi | | |
| của điều kiện tự nhiên : địa hình, |  |  |  | chuyển tiếp, phía đông là | | |
| khí hậu, thuỷ văn, sự phân bố và |  |  |  | đồng bằng nhỏ và cồn cát | | |
| ý nghĩa của chúng đối với sản |  |  |  | ven biển. | |  |
| xuất. |  |  |  | +Có khí hậu nhiệt đới ẩm | | |
| Nhóm số chẵn: Tìm hiểu về tài | Các | nhóm cùng | | gió mùa, nền nhiệt ẩm cao, | | |
| nguyên đất, sinh vật và khoáng | mưa nhiều. | |  |
| sản. Nêu những thuận lợi và khó | nhau | trao | đổi, | +Các | sông | đều ngắn,lưu |
| khăn về mặt tự nhiên của tỉnh đối | bàn bạc để đi tới | | | lượng nhỏ.Có giá trị giao | | |
| với sự phát triển kinh tế. | thống nhất và cử | | | thông, thuỷ điện, thuỷ lợi. | | |
| Gợi ý: | đại | diện | trình | *2. Tài nguyên thiên nhiên* | | |
| + Phân tích ảnh hưởng của các | bày |  |  | Tài | nguyên | thiên nhiên |
| yếu tố tự nhiên với nhau. |  |  |  | phong phú: thổ nhưỡng, sinh | | |
| + Ảnh hưởng của tự nhiên đến kế |  |  |  | vật, khoáng sản đa dạng, | | |
| hoạch phát triển, xây dựng kinh |  |  |  | diện tích rừng còn nhiều ( | | |
| tế, bảo vệ môi trường. |  |  |  | 42,5%), tiềm năng thuỷ điện | | |
| **Bước 2:** |  |  |  | dồi dào. | |  |
| -GV chuẩn kiến thức. |  |  |  | *3. Khó khăn* | |  |
| **Hoạt động 3:Nhóm(7’)** |  |  |  | Đất cồn cát, đất bạc màu | | |
| **Bước 1:** GV chia lớp thành hai |  |  |  | nhiều. | |  |
| nhóm |  |  |  | Nhiều thiên tai | | |
| Nhóm 1: đề ra các biện pháp để |  |  |  | Nạn phá rừng | |  |
| giải quyết những khó khăn về mặt |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| *GV: Nguyễn Văn Chung* |  |  |  |  |  | *Trang 184* |

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| tự GHInhiên. |  | *4.biện pháp* |
| Nhóm 2: trình bày các giải pháp |  | *C*ải tạo và sử dụng hợp lí các |
| để bảo vệ tài nguyên, môi |  | loại đất. |
| trường. |  | Bảo vệ các nguồn tài |
| **Bước2** : |  | nguyên. |
| GV bổ sung và chuẩn kiến thức. |  | Tăng cường hệ thống thuỷ |
|  |  | lợi. |
|  |  |  |

1. **Luyện tập, vận dụng: Thời gian: 3’**

Mục tiêu: - Giúp học sinh củng cố lại các kiến thức đã học trong bài.

* 1. Khắc sâu những kiến thức trọng tâm. Phương pháp: hỏi đáp, gợi mở

Xác định vị trí địa lý của tỉnh. Vị trí đó có ý nghĩa như thế nào trong phát triển kinh tế-xã hội?

Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh có đặc điểm gì? Có thuận lợi, khó khăn gì cho phát triển kinh tế-xã hội. Giải pháp cụ thể?

Tại sao khi xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, vấn đề tài nguyên thiên nhiên luôn được quan tâm hàng đầu?

Phiếu học tập của hoạt động 2

1. Dựa vào bản đồ tự nhiên VN, bản đồ tỉnh Quảng Nam, hãy nêu rõ tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh có những đặc điểm gì? có thuận lợi , khó khăn cho phát triển ngành kinh tế nào?những giải pháp cụ thể?

Hs: Trã lời.

Gv: Nhận xét.

1. **Hoạt động tiếp nối,mở rộng**: Thời gian: 2’

Mục tiêu: - Giúp hs chuẩn bị những kiến thức ở bài mới.

Phương pháp: Thuyết trình, thảo luận, hỏi đáp

1. Học bài cũ
2. Chuẩn bị bài mới: về nhà nhắc nhỡ lại kiến thứ đã học cho gia đinh và địa phương biết...